

Lý thuyết Tin học 7

Bài 9: Trình bày dữ liệu bằng biểu đồ

Nội dung chính

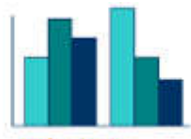
- Ý nghĩa và ưu điểm của việc trình bày dữ liệu bằng biểu đồ
- Tạo biểu đồ để minh họa dữ liệu

1. Minh họa dữ liệu bằng biểu đồ

- Khái niệm biểu đồ: là cách biểu diễn dữ liệu một cách trực quan bằng các đối tượng đồ họa(các cột, đoạn thẳng)
- Ưu điểm:
 - + Tóm tắt các dữ liệu trên trang tính giúp dễ so sánh dữ liệu và dự đoán sự tăng giảm của dữ liệu trong thời gian tới.
 - + Gây ấn tượng và dễ hiểu cho người đọc
 - + Tự động cập nhật thay đổi
 - + Bao gồm nhiều biểu đồ phong phú.

2. Một số dạng biểu đồ thông thường

- Biểu đồ cột: thích hợp để so sánh dữ liệu có trong nhiều cột
- Biểu đồ đường gấp khúc: so sánh dữ liệu và so sánh xu thế tăng giảm của dữ liệu
- Biểu đồ hình tròn: thích hợp để mô tả tỉ lệ của các giá trị dữ liệu so với tổng thể.



Biểu đồ cột



Biểu đồ đường gấp khúc



Biểu đồ hình tròn

hình 9.1. các biểu đồ thông dụng

3. Tạo biểu đồ

Gồm 2 bước:

- B1: chỉ định miền dữ liệu để biểu diễn bằng biểu đồ
- B2: chọn dạng biểu đồ.

a. Chỉ định miền dữ liệu

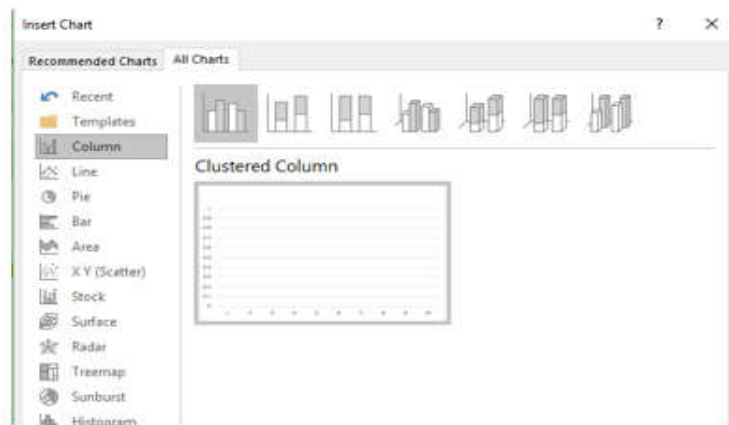
- Ngầm định, chương trình bảng tính sẽ chọn tất cả các dữ liệu có trong khối có ô tính được chọn.
- Cho chương trình biết ta muốn biểu diễn dữ liệu gì trên bản đồ.
- Cú pháp: tô đen các cột mà ta muốn biểu diễn.

1	danh sách lớp					
2						
3	stt	họ và tên	địa chỉ	điện thoại	ngày sinh	chiều cao(m) cân nặng(kg)
4	1	Đinh vận hoàng an	198B Hoàng Hoa thám, Hà Nội	(043)-846-17-23	5/12/2004	1.5 36
5	2	Lê thị hoài an			2/1/2005	1.48 35
6	3	Lê Thái Anh			30/4/2004	1.58 41
7	4	Phạm Như Anh			3/2/2005	1.49 37
8	5	Vũ Việt Anh			15/9/2005	1.52 36
9	6	Phạm Thanh Bình			8/3/2004	1.55 40
10	7	Trần Quốc Bình			6/5/2004	1.52 42
11	8	Nguyễn Linh Chi			12/3/2003	1.49 37
12	9	Vũ Xuân Cường			5/7/2004	1.51 38

hình 9.1. tô đen 2 cột Chiều cao và Cân nặng

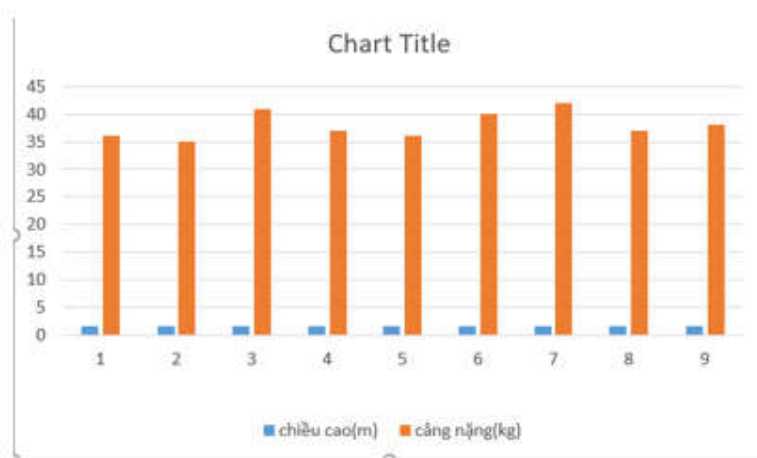
b. Chọn dạng biểu đồ

- Việc lựa chọn dạng biểu đồ rất quan trọng để minh họa dữ liệu, mỗi loại biểu đồ sẽ có 1 công dụng riêng.
- Cú pháp: sau khi tô đen các cột cần biểu diễn, ta chọn **Insert** và chọn **Recommend Charts** sau đó chọn **All Charts**.



hình 9.2. các dạng biểu đồ

- Sau khi chọn ta ấn **OK** để hiển thị biểu đồ.
- Dưới đây là kết quả khi chọn biểu đồ là 2D-Columns với dữ liệu là 2 cột cân nặng và chiều cao ở phần a.



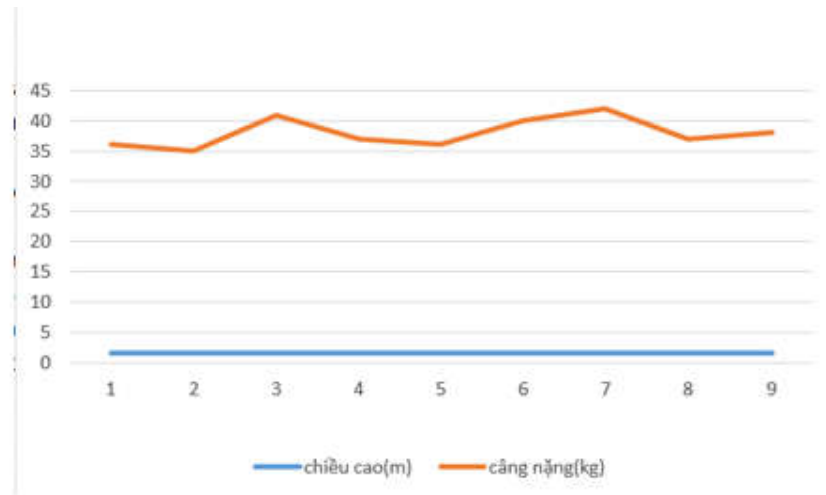
hình 9.3. biểu đồ thể hiện cân nặng và chiều cao của học sinh

4. Chỉnh sửa biểu đồ

a. Thay đổi dạng biểu đồ

Các bước thực hiện:

- B1: nhấp chuột lên biểu đồ đã chọn
- B2: click chuột phải và chọn **change chart type**
- B3: chọn dạng biểu đồ mong muốn trong **all charts**



hình 9.4. biểu đồ dạng gấp khúc cho cân nặng và chiều cao

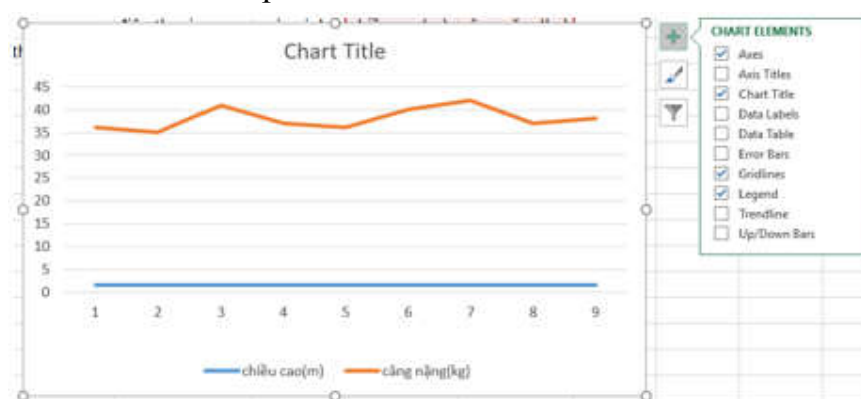
b. Thêm thông tin giải thích biểu đồ

Một số thông tin giải thích biểu đồ quan trọng gồm:

- Tiêu đề của biểu đồ
- Tiêu đề của các trục ngang và trục đứng(trừ biểu đồ hình tròn)
- Thông tin giải thích các dãy dữ liệu(gọi là chú giải)

* Các bước thực hiện:

- B1: Click vào biểu đồ
- B2: Click dấu + để tạo hộp thoại



hình 9.5. chỉnh sửa biểu đồ

- B3: thực hiện các chỉnh sửa, một số chức năng chính:

- + **Charts Title:** ẩn/ hiện tiêu đề của biểu đồ, ta có thể tùy chỉnh tiêu đề đó.

- + **Axis Title:** ấ/ hiện thông tin các trục.
- + **Data Lable:** ấ/ hiện dữ liệu trên mỗi mốc.
- + **Legend:** ấ/ hiện chú giải dữ liệu

c. Thay đổi vị trí hoặc kích thước của biểu đồ

Các bước thực hiện:

- B1: nháy chuột trên biểu đồ
- B2: đưa con trỏ chuột vào vị trí 4 góc nhọn
- B3: kéo thả để tùy chỉnh kích thước

Để xóa 1 biểu đồ ta chọn biểu đồ đó sau đó ấn **Delete**